

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thái Dương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trần Lê Anh Đức

2. Bà: Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Công Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 15/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/02/2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A – sinh năm 1994. ( có mặt)

Địa chỉ: Xóm Ngọc Thành, xã H T, huyện Yên Thành, Nghệ An

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Viết S ; sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Ngọc Thành, xã H T, huyện Yên Thành, Nghệ An; *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn và các lời khai ngày 14/01/2022 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Viết S đăng ký kết hôn ngày 11/11/2014, tại Ủy ban nhân dân xã H T, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có quá trình tìm hiểu được đăng ký kết hôn theo Pháp luật, quá trình sinh sống được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không thống nhất được các vấn đề trong gia đình cuộc sống, anh S không quan tâm chăm sóc con cái, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, chị*

A đưa hai con về nhà ở với mẹ đẻ cùng xóm. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định tình cảm không còn nên chị Nguyễn Thị Ngọc A đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Viết S .

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Viết B C, sinh ngày 20/8/2015 và cháu Nguyễn A T sinh ngày 17/12/2018, nay ly hôn nguyện vọng của chị A được nuôi con, vì cháu lâu nay hai cháu được chị A chăm sóc nuôi dưỡng, anh S không quan tâm và không đưa kinh tế cho chị A nuôi con, Chị A không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh S không hợp tác, nên không tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Viết S mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ cho ông Nguyễn Viết Tiến là bố đẻ, ông Tiến cam kết sẽ giao tận tay cho anh S , nhưng anh S không mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh S vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản Tố tụng hợp pháp, phiên Tòa lần thứ hai anh S tiếp tục vắng mặt xét thấy cần xét xử vắng mặt anh S theo quy định của Pháp luật.

[2].Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc A và Anh Nguyễn Viết S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hùng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 quyển số 01/2014/TLKH - BS ngày 11/11/2014, không vi phạm Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Viết S có đăng ký kết hôn vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S và chị A không thông cảm cho nhau, nảy sinh bất đồng quan điểm cũng như những vấn đề khác trong cuộc sống, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nên đã thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Chị Nguyễn Thị Ngọc A thấy cuộc sống hôn nhân ngọt ngào mâu thuẫn trầm trọng, anh S và chị A đã ly thân không còn sống chung lâu nay. Xác định tình cảm không còn chị Nguyễn Thị Ngọc A cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy anh S để mặc cho mối quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị A, mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn và kéo dài.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc A là được ly hôn với anh Nguyễn Viết S.

[3].*Về con chung*: Xét thấy việc giao cháu Nguyễn Viết B C, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn A T sinh ngày 17/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A nuôi dưỡng là hợp tình hợp lý, chị A có nguyện vọng chính đáng, cháu Nguyễn Viết B C cũng có đơn nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị Ngọc A và tại phiên tòa vắng mặt anh S nên việc giao con chung cho chị A nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật.

- Chị A không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Viết S.

[4].*Về tài sản chung và khoản nợ*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5].*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Viết S .

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Viết B C, sinh ngày 16/12/2012 và cháu Nguyễn A T sinh ngày 17/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A nuôi dưỡng chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Viết S

3. *Về tài sản chung và khoản nợ:* Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà chị Nguyễn Thị Ngọc A đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0011006 ngày 30/12/2021 .

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phạm Thái Dương**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ ĐƯỜNG**

**CAO VIỆT THƯƠNG**

**LÂM QUỐC TÚ**